

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quan hệ lao động và Tiền lương;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện về tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chế độ khi ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu (sau đây gọi là Nghị định số 152/2018/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP.

2. Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP.

3. Cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Tiền lương, tiền hỗ trợ tập huấn, thi đấu

1. Đối với huấn luyện viên, vận động viên quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng tiền lương như sau:

a) Được hưởng nguyên tiền lương theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP.

b) Trường hợp huấn luyện viên, vận động viên có mức tiền lương ngày của tháng trước liền kề trước khi được triệu tập tập huấn, thi đấu thấp hơn mức tiền lương ngày tương ứng của huấn luyện viên, vận động viên quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP thì được hưởng khoản tiền bù chênh lệch giữa tiền lương ngày của tháng trước liền kề so với tiền lương ngày quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP nhân với số ngày thực tế tập huấn, thi đấu trong tháng.

c) Trường hợp huấn luyện viên, vận động viên có số ngày thực tế tập trung tập huấn, thi đấu trong tháng vượt quá 26 ngày thì được bù thêm số tiền bằng tiền lương quy định tại điểm a Khoản này chia cho 26 ngày nhân số ngày vượt.

d) Tiền lương trả cho huấn luyện viên, vận động viên trong tháng được xác định bằng tiền lương quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này cộng với khoản tiền bù chênh lệch (nếu có) quy định tại điểm b và điểm c Khoản này. Trường hợp số ngày thực tế tập trung tập huấn, thi đấu vượt quá 26 ngày thì được hưởng thêm tiền hỗ trợ quy định tại Khoản 3 Điều này.

Ví dụ 1: Huấn luyện viên Nguyễn Văn A của Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh T, từ ngày 01 tháng 11 năm 2019 được xếp lương ngạch huấn luyện viên, hệ số lương 3,66 với mức lương hiện hưởng là 5.453.400 đồng/tháng (3,66 x 1.490.000 đồng). Huấn luyện viên Nguyễn Văn A được triệu tập tập trung cho đội tuyển quốc gia tại Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Hà Nội, thời gian tập trung tập huấn, thi đấu là 03 tháng, kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019. Số ngày tập huấn thực tế trong tháng 12 năm 2019 của huấn luyện viên Nguyễn Văn A là 27 ngày. Tiền lương của huấn luyện viên Nguyễn Văn A trong tháng 12 năm 2019 được xác định như sau:

Được hưởng nguyên tiền lương theo tháng do Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh T trả là 5.453.400 đồng.

Mức tiền lương ngày của huấn luyện viên Nguyễn Văn A tháng 11 năm 2019 là 209.746 đồng/ngày (5.453.400 đồng/26 ngày) thấp hơn mức tiền lương ngày của chức danh huấn luyện viên đội tuyển quốc gia quy định tại điểm b

Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP là 165.254 đồng (375.000 đồng - 209.746 đồng). Theo đó, huấn luyện viên Nguyễn Văn A được hưởng khoản tiền bù chênh lệch theo số ngày thực tế tập trung tập huấn, thi đấu trong tháng 12 năm 2019 là 4.461.858 đồng (165.254 đồng x 27 ngày).

Huấn luyện viên Nguyễn Văn A có 01 ngày thực tế tập trung tập huấn, thi đấu vượt 26 ngày, theo đó được hưởng bù thêm số tiền là 209.746 đồng (209.746 đồng x 01 ngày).

Tổng tiền lương tháng 12 năm 2019 của huấn luyện viên Nguyễn Văn A là 10.125.004 đồng (5.453.400 đồng + 4.461.858 đồng + 209.746 đồng). Ngoài ra, huấn luyện viên Nguyễn Văn A được hưởng thêm khoản tiền hỗ trợ nêu tại ví dụ 3 Khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

2. Đối với huấn luyện viên, vận động viên quy định tại điểm b, điểm c và điểm d Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP được hưởng tiền lương hoặc tiền hỗ trợ tương ứng với từng chức danh theo số ngày thực tế tập trung tập huấn, thi đấu quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP.

Ví dụ 2: Vận động viên Trần Thị B được cơ quan có thẩm quyền triệu tập tập huấn, thi đấu cho đội tuyển trẻ của tỉnh trong thời gian 02 tháng, kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019. Thời gian tập huấn, thi đấu thực tế trong tháng 12 năm 2019 của vận động viên Trần Thị B là 26 ngày. Tiền hỗ trợ của vận động viên Trần Thị B trong tháng 12 năm 2019 là 1.950.000 đồng (75.000 đồng/ngày x 26 ngày).

3. Huấn luyện viên, vận động viên quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này có số ngày tập trung tập huấn, thi đấu trong tháng vượt 26 ngày, thì ngoài tiền lương, tiền hỗ trợ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này còn được hưởng thêm khoản tiền hỗ trợ cho những ngày thực tế tập huấn, thi đấu vượt quá 26 ngày trong tháng. Khoản tiền hỗ trợ này bằng mức tiền lương hoặc tiền hỗ trợ theo ngày quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP nhân với 200% và nhân với số ngày thực tế vượt quá 26 ngày.

Ví dụ 3: Trường hợp huấn luyện viên Nguyễn Văn A tại ví dụ 1 có số ngày tập trung tập huấn, thi đấu thực tế trong tháng 12 năm 2019 là 27 ngày (vượt 01 ngày). Theo đó, huấn luyện viên Nguyễn Văn A được hưởng thêm khoản tiền hỗ trợ là 750.000 đồng (375.000 đồng/ngày x 200% x 01 ngày).

Điều 4. Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

1. Đối với huấn luyện viên, vận động viên quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP được cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP.